

Số: **667** /QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày **04** tháng **4** năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Điều 19 Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí chức năng

1. Cục Chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối là tổ chức trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật trong lĩnh vực chế biến, bảo quản, phát triển ngành nghề nông thôn, cơ điện nông nghiệp, thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng.

2. Cục Chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở của Cục đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng:

a) Các dự án luật, dự thảo Nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, dự thảo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ và các nghị quyết, cơ chế, chính sách, dự án, đề án theo phân công của Bộ trưởng;

b) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và phát triển dài hạn, năm năm, hàng năm và các dự án, công trình quan trọng quốc gia, các chương trình, đề án, dự án, công trình thuộc chuyên ngành, lĩnh vực quản lý của Cục theo sự phân công của Bộ trưởng.

2. Trình Bộ Ban hành quyết định, chỉ thị, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật; tổ chức xây dựng tiêu chuẩn quốc gia về quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Công bố và chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, đánh giá, tổng hợp báo cáo thực hiện các cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về chuyên ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục; chỉ đạo và tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục.

4. Ban hành các văn bản cá biệt và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chuyên ngành, lĩnh vực được giao quản lý. Thông báo kế hoạch chi tiết thực hiện chương trình, đề án, dự án do Bộ quản lý cho từng địa phương, đơn vị sau khi được Bộ phê duyệt kế hoạch tổng thể về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

5. Về chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến, bảo quản gắn với sản xuất và thị trường các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục;

b) Công bố danh mục phụ gia, hóa chất được sử dụng trong bảo quản nguyên liệu, sản phẩm nông lâm thủy sản và muối;

c) Hướng dẫn, thẩm định quy hoạch phát triển chế biến, bảo quản gắn với phát triển thị trường và vùng nguyên liệu theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật;

d) Chỉ đạo thực hiện, kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật, áp dụng công nghệ, bố trí nhân lực tổ chức sản xuất trong các cơ sở chế biến nông lâm thủy sản;

đ) Hướng dẫn thực hiện và đề nghị phân cấp thực hiện công nhận hoặc hủy bỏ công nhận cơ sở đủ điều kiện về bảo quản, chế biến đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường;

e) Tổng hợp đánh giá tình hình phát triển chế biến đối với các ngành hàng và lĩnh vực bảo quản sau thu hoạch thuộc phạm vi quản lý của Cục.

6. Về cơ điện nông nghiệp:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện cơ chế, chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và muối;

b) Kiểm định kỹ thuật an toàn các máy, thiết bị, vật tư, các chất đòi hỏi nghiêm ngặt về an toàn lao động trong các hoạt động thuộc các ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn thực hiện và tổ chức kiểm tra công tác an toàn lao động trong sử dụng máy móc thiết bị trong ngành sản xuất nông nghiệp; tổ chức kiểm tra an toàn lao động đối với các đơn vị thuộc Bộ.

7. Về ngành nghề, làng nghề nông thôn:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện cơ chế, chính sách phát triển ngành nghề, làng nghề gắn với hộ gia đình và hợp tác xã trên địa bàn cấp xã;

b) Chủ trì thẩm định, tổ chức thực hiện và hướng dẫn các địa phương triển khai quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển ngành nghề nông thôn gắn với làng nghề, hợp tác xã và hộ gia đình theo quy định;

c) Xây dựng trình Bộ chương trình, kế hoạch khuyến khích phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn hàng năm;

d) Đầu mối phối hợp với các cơ quan có liên quan và địa phương để giải quyết những nội dung liên quan đến phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn;

đ) Tổ chức các hoạt động cung cấp thông tin, triển lãm, hội chợ và quảng bá sản phẩm cho các làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn.

8. Về diêm nghiệp:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện cơ chế, chính sách phát triển diêm nghiệp;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra kỹ thuật sản xuất, thu hoạch và tổng kết, đánh giá thực hiện kế hoạch sản xuất hàng năm;

c) Quản lý an toàn thực phẩm và chất lượng đối với muối (không bao gồm muối y tế) theo quy định;

d) Quản lý xuất, nhập khẩu và dự trữ lưu thông muối;

đ) Trình Bộ trưởng chủ trương, mục tiêu và cho phép lập các dự án đầu tư thuộc ngành muối. Chủ trì thẩm định các dự án đầu tư thuộc ngành muối theo quy định;

9. Về thương mại:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện chiến lược, các chương trình, đề án, dự án tiêu thụ hàng nông lâm thủy sản và hàng thủ công mỹ nghệ theo quy định; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ thương mại nông lâm thủy sản và muối ở thị trường ngoài nước;

b) Theo dõi diễn biến thị trường; thu thập và phân tích thông tin, dữ liệu liên quan đến tình hình sản xuất, tiêu thụ nông lâm thủy sản, vật tư nông nghiệp và hàng thủ công mỹ nghệ và muối theo quy định. Tổng hợp báo cáo và đề xuất các giải pháp phát triển thương mại nông lâm thủy sản, hàng thủ công mỹ nghệ và muối;

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan điều hành cân đối cung cầu các mặt hàng thiết yếu về nông lâm thủy sản và muối; xây dựng trình Bộ và tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển thương mại nông lâm thủy sản, hàng thủ công mỹ nghệ và muối;

d) Hướng dẫn việc vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu các loại hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của Cục;

đ) Xây dựng trình Bộ chiến lược, chương trình, đề án, dự án xúc tiến thương mại đối với hàng nông lâm thủy sản, hàng thủ công mỹ nghệ và muối. Tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

e) Đầu mối tổng hợp kế hoạch xúc tiến thương mại dài hạn và hàng năm của Bộ. Chủ trì tổ chức, kiểm tra thực hiện kế hoạch xúc tiến thương mại được duyệt;

g) Hướng dẫn, triển khai thực hiện chiến lược, chương trình kế hoạch và chính sách phát triển thương mại điện tử thuộc phạm vi quản lý của Cục;

h) Phối hợp với các cơ quan có liên quan để xử lý các tranh chấp thương mại lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

10. Quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm:

a) Chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản xây dựng, trình Bộ cơ chế, chính sách, đề án; tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chế biến, bảo quản sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định;

b) Kiểm tra, phân loại và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm thực vật để xuất khẩu theo quy định;

c) Tham gia tuyên truyền, phổ biến giáo dục chính sách pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm;

d) Thực hiện công tác đào tạo cán bộ chuyên trách quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

đ) Thực hiện thanh tra chuyên ngành và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý theo phân công của Bộ trưởng và quy định pháp luật.

11. Cấp, thu hồi các loại giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề, giấy phép trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các quy định về chứng chỉ hành nghề lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

12. Về khoa học công nghệ và môi trường:

a) Đề xuất, trình Bộ chương trình, kế hoạch, đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ công nghệ, kỹ thuật chuyên ngành;

b) Chủ trì thẩm định đề cương, đề tài nghiên cứu; đặt hàng cho các tổ chức, cá nhân thực hiện; nghiệm thu, quản lý kết quả và chỉ đạo triển khai kết quả nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ công nghệ, kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của Cục;

c) Đánh giá và chỉ định phòng thử nghiệm, thực hiện chứng nhận hợp quy trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục;

d) Quản lý thông tin khoa học công nghệ và cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Cục theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện quản lý về công nghệ cao thuộc phạm vi quản lý của Cục theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật;

e) Thực hiện nhiệm vụ quản lý môi trường thuộc phạm vi quản lý của Cục theo phân công của Bộ trưởng và quy định pháp luật.

13. Chỉ đạo triển khai hoạt động khuyến nông về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

14. Đề xuất trình Bộ danh mục các chương trình, dự án đầu tư về lĩnh vực chuyên ngành quản lý của Cục. Phối hợp với các cơ quan chuyên ngành để thẩm

định và thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư các chương trình, dự án đầu tư được Bộ trưởng giao.

15. Thực hiện nhiệm vụ kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Cục theo phân công của Bộ trưởng.

16. Tổ chức chỉ đạo công tác điều tra, thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu về lĩnh vực quản lý của Cục theo quy định.

17. Về hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế:

a) Xây dựng, trình Bộ chương trình, dự án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục;

b) Tham gia đàm phán để ký kết các điều ước, thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục; tổ chức thực hiện các điều ước, thỏa thuận quốc tế theo phân công của Bộ trưởng;

c) Tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế, hội nhập kinh tế quốc tế; các chương trình, dự án quốc tế tài trợ theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

18. Về cải cách hành chính:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của Cục theo Chương trình cải cách hành chính của Bộ và chỉ đạo của Bộ trưởng;

b) Chỉ đạo rà soát, hệ thống hoá và đề xuất, xây dựng hệ thống thể chế, pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục;

c) Chỉ đạo hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức trực thuộc Cục theo hướng phân công, phân cấp;

d) Đề xuất với Bộ về kiện toàn tổ chức, phương thức vận hành quản lý của bộ máy quản lý nhà nước đối với lĩnh vực giao Cục quản lý thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; trình Bộ phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cho chính quyền địa phương;

đ) Chỉ đạo thực hiện các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính và cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức làm việc, hiện đại hoá công sở, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Cục.

19. Về quản lý tổ chức, hoạt động dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Cục:

a) Trình Bộ cơ chế, chính sách về cung ứng dịch vụ công; thực hiện xã hội hoá các hoạt động cung ứng dịch vụ công;

b) Đề xuất với Bộ về quy hoạch mạng lưới tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục;

c) Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, thời gian thực hiện cung ứng các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực;

d) Hướng dẫn, kiểm tra và hỗ trợ cho các tổ chức thực hiện dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực.

20. Về thực hiện nhiệm vụ quản lý đối với hoạt động của hội, tổ chức phi Chính phủ theo phân công của Bộ trưởng:

a) Hướng dẫn, tạo điều kiện cho hội, tổ chức phi Chính phủ tham gia các hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục; tổ chức lấy ý kiến và tiếp thu việc đề xuất, phản biện của hội, tổ chức phi Chính phủ để hoàn thiện các quy định quản lý nhà nước về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục;

b) Kiến nghị việc xử lý các vi phạm pháp luật của hội, tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục;

c) Tham gia ý kiến về công nhận Ban vận động thành lập Hội và Điều lệ Hội thuộc phạm vi quản lý của Cục.

21. Về tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, chế độ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật:

a) Trình Bộ trưởng dự thảo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục; đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức thuộc Cục theo quy định;

b) Ban hành quy chế làm việc của Cục; quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức trực thuộc Cục (riêng các tổ chức có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng phải có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Bộ trước khi ký ban hành); ban hành quy chế/điều lệ tổ chức và hoạt động của các tổ chức trực thuộc Cục; quyết định thành lập Tổ công tác của Cục theo quy định của pháp luật;

c) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo các tổ chức trực thuộc Cục theo phân cấp của Bộ trưởng và quy định pháp luật;

d) Xây dựng, trình Bộ đề án vị trí việc làm; quản lý biên chế công chức, cơ cấu công chức theo ngạch, số lượng viên chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Cục theo quy định của pháp luật;

đ) Quyết định giao biên chế công chức hành chính nhà nước; biên chế công chức và số lượng viên chức sự nghiệp; hợp đồng lao động 68/2000/NĐ-CP cho các đơn vị trực thuộc Cục trên cơ sở quyết định giao biên chế công chức và số lượng viên chức hàng năm của Bộ;

e) Quyết định cử công chức, viên chức, người lao động đi học tập, công tác ở nước ngoài theo phân cấp quản lý cán bộ của Bộ;

g) Quy định thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức thuộc Cục;

h) Thực hiện các biện pháp cụ thể để tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các đơn vị thuộc Cục;

i) Thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm trong thực thi công vụ theo quy định của pháp luật;

k) Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các Trường Cán bộ quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của Bộ để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng

chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, viên chức thuộc nhiệm vụ của Cục theo quy định pháp luật;

l) Thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ;

m) Xây dựng, trình Bộ tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc ngành, lĩnh vực theo phân công của Bộ trưởng;

n) Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.

22. Về thanh tra, kiểm tra:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, phân cấp quản lý về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục;

b) Thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Cục;

c) Giải quyết hoặc tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức, công dân liên quan đến lĩnh vực quản lý của Cục; tổ chức việc tiếp công dân theo quy định của pháp luật;

d) Quản lý việc sử dụng trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, thẻ thanh tra và biển hiệu thanh tra chuyên ngành đối với công chức được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành theo quy định.

23. Về quản lý tài chính, tài sản:

a) Trình Bộ dự toán ngân sách hàng năm và kế hoạch ngân sách trung hạn của Cục;

b) Chịu trách nhiệm quyết toán các nguồn kinh phí do Cục trực tiếp quản lý; quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo phân cấp quản lý của Bộ trưởng và quy định của pháp luật;

c) Tổ chức quản lý việc thu, sử dụng phí, lệ phí, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật.

24. Thực hiện nhiệm vụ thường trực: các chương trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn; Hội đồng Bảo hộ lao động Ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

25. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành và phân công, phân cấp của Bộ trưởng.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Cục:

a) Lãnh đạo Cục có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định;

b) Cục trưởng điều hành hoạt động của Cục, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục; bố trí công chức, viên chức và người lao động phù hợp với nhiệm vụ được giao và đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt;

c) Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Cục trưởng và chịu trách nhiệm trước Cục trưởng, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Các tổ chức tham mưu:

- a) Văn phòng Cục;
- b) Phòng Kế hoạch, Tổng hợp;
- c) Phòng Thanh tra, Pháp chế;
- d) Phòng Chế biến và Bảo quản Nông sản;
- đ) Phòng Chế biến và Bảo quản Lâm sản;
- e) Phòng Chế biến và Bảo quản Thủy sản;
- g) Phòng Thương mại;
- h) Phòng Nghề muối;
- i) Phòng Ngành nghề nông thôn;
- k) Phòng Cơ Điện;

l) Văn phòng đại diện Cục phía Nam, tại thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập: Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị ngành nông nghiệp có con dấu, tài khoản riêng và kinh phí hoạt động theo quy định, trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Bãi bỏ các quy định trước đây của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối trái với Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Cục trưởng Cục Chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối, Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, các Tổng cục trưởng, các Cục trưởng, Chánh Thanh tra Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Nội vụ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TN Bộ;
- Lưu: VT, TCCB, TrTHY, TMD.

